

Bản án số: 43 /2019/HS-ST

Ngày: 11/9/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH BT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang S và bà Vũ Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Bùi Xuân Tr (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1977, tại: BT

- Nơi đăng ký HKTT: Ấp Tân Quới Đông B, xã Minh Đức, huyện MCNam, tỉnh BT.

- Chỗ ở hiện nay: Thôn Kim Ngọc, xã Hàm Thắng, huyện HTB, tỉnh BT..

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

- Trình độ học vấn: 11/12 - Nghề nghiệp: Lái xe

- Cha: Bùi Văn H (chết); Mẹ: Hồ Thị Tr, sinh năm 1936. Trú tại: Ấp Tân Quới Đông B, xã Minh Đức, huyện MCN, tỉnh BT.

- Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con út.

- Hiện đang chung sống với chị Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm: 1988, (chưa đăng ký kết hôn).

- Con: Có 01 con, sinh năm: 2016.

- Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Xuân Tr hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17 ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện HT.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB Bank). Địa chỉ: Tầng 1,6,7 Tòa nhà Coner stone, số 16 Phan Chu Trinh, quận HK, HN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên vào sáng ngày 09/4/2019, ông B, ở LA (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), điện thoại cho Tr để thuê Tr vận chuyển 4.100 bao thuốc lá điều nhập lậu từ địa bàn huyện ĐH, tỉnh LA đến địa bàn huyện huyện TP, tỉnh BT để tiêu thụ với giá tiền thuê vận chuyển là 3.000.000 đồng thì Tr đồng ý. Đến tối cùng ngày, Tr gặp và rủ Nguyễn Ngọc T đi xuống địa bàn tỉnh LA chơi thì T đồng ý. Đến 03 giờ 30 phút ngày 10/4/2019, Tr điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 71D - 000.10 chở T xuất phát từ địa bàn huyện huyện HTB, tỉnh BT đi đến huyện ĐH, tỉnh LA.

Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày 10/4/2019, Trường điều khiển xe đến thị trấn Hiệp Hòa, huyện ĐH, LA thì Tr kêu T xuống xe vào một quán cà phê ven đường để uống nước, còn Tr tiếp tục điều khiển xe ô tô 71D - 000.10 đi nhận 4.100 bao thuốc lá điều nhập lậu của một người thanh niên lạ mặt đi xe tải thùng do B đã nói về đặc điểm trước đó, Tr kiểm đếm tổng cộng số thuốc lá là 4.100 bao và người này đưa cho Tr số tiền 3.000.000 đồng là công vận chuyển. Sau khi nhận số thuốc lá và tiền công, Tr quay lại đón T để đi về địa bàn huyện TP giao số thuốc lá này.

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 10/4/2019, khi Tr điều khiển xe ô tô 71D - 000.10 trên tuyến Quốc lộ 55 thuộc địa bàn xã Sơn Mỹ, huyện HT thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh BT phối hợp cùng lực lượng Trạm kiểm soát giao thông HT tiến hành tuần tra và khám phương tiện đã phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 71D - 000.10 chở 4.100 bao thuốc lá điều nhập lậu nên lập biên bản tạm giữ tang vật và phương tiện; Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ và tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HT để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án, gồm:

- 4.100 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 2.000 bao thuốc lá hiệu JET; 500 bao thuốc lá hiệu HERO; 600 bao thuốc lá hiệu CRAVEN “A” và 1.000 bao thuốc lá hiệu SCOTT; Toàn bộ số thuốc lá không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 71D - 000.10; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 71D - 000.10; Bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô 71D - 000.10.

- Số tiền công vận chuyển là 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT truy tố bị cáo Bùi Xuân Tr về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT giữ quyền công tố luận tội và đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm “Vận chuyển hàng cấm” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Tr từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã viện dẫn trong cáo trạng. Bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB Bank). Tuy nhiên, sự vắng mặt của Ngân

hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB Bank) không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Bùi Xuân Tr là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vận chuyển hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện; cụ thể: Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 10/4/2019, khi Trường điều khiển xe ô tô 71D - 000.10 trên tuyến Quốc lộ 55 thuộc địa bàn xã Sơn Mỹ, huyện HT thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh BTB phối hợp cùng lực lượng Trạm kiểm soát giao thông HT tiến hành tuần tra và khám phương tiện đã phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 71D - 000.10 chở 4.100 bao thuốc lá điều nhập lậu, không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân Tr thừa nhận dùng xe ô tô biển kiểm soát 71D - 000.10 chở 4.100 bao thuốc lá điều nhập lậu từ LA về BT cho một người đàn ông tên B, ở LA (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000đồng.

Hành vi vận chuyển 4.100 bao thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo Bùi Xuân Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Số lượng hàng cấm mà bị cáo vận chuyển là trên 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT truy tố bị cáo Bùi Xuân Tr về tội “vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; Do vậy, Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, cũng như tạo điều kiện để bị cáo cải tạo bản thân.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đã nộp số tiền 3.000.000đồng là tiền công vận chuyển thuốc lá nhập lậu nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 71D - 000.10 và các giấy tờ liên quan gồm: Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 71D - 000.10, bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô 71D - 000.10. Đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, do xe ô tô biển kiểm soát 71D - 000.10 đang thế chấp để đảm bảo việc thực hợp đồng tín dụng số: 0546.HĐTD.VIB630.18 ngày 22/8/2018 với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam nên chỉ tịch thu phần giá trị còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 71D - 000.10, sau khi khấu trừ số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số: 0546.HĐTD.VIB630.18 ngày 22/8/2018.

- Đối với 4.100 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 2.000 bao thuốc lá hiệu JET; 500 bao thuốc lá hiệu HERO; 600 bao thuốc lá hiệu CRAVEN “A” và 1.000 bao thuốc lá hiệu SCOTT; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 71D - 000.10; Bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô 71D - 000.10. Đây là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Toàn bộ vật chứng vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 và số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002467 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

[7] Đối với người đàn ông tên B, ở LA (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HT đang tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc T có đi chung với Bùi Xuân Tr nhưng không biết Tr đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên không phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HT không xử lý và Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân Tr phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân Tr 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 4.100 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 2.000 bao thuốc lá hiệu JET; 500 bao thuốc lá hiệu HERO; 600 bao thuốc lá hiệu CRAVEN “A” và 1.000 bao thuốc lá hiệu SCOTT; Hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2019.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002467 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 293, Điều 297, Điều 307 và Điều 308 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước phần giá trị còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 71D - 000.10 (các giấy tờ liên quan gồm: Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 71D - 000.10, bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô 71D - 000.10), sau khi khấu trừ số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số: 0546.HĐTD.VIB630.18 ngày 22/8/2018. Hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2019.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Xuân Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND, CA huyện HT;
- Cơ quan THAHS tỉnh BT;
- Nhà tạm giữ CA huyện HT ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS HT;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình Khương

